

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 01/TK-VSP  
(Ban hành kèm theo Thông tư  
số 176/2014/TT-BTC ngày  
17/11/2014 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI THUẾ TẠM TÍNH**  
**(Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro)**

- [01] Dầu thô:  [02] Condensate:  [03] Khí thiên nhiên:   
[04] Kỳ tính thuế: ngày.....tháng.....năm.....hoặc tháng.....năm.....  
[05] Lần xuất bán thứ: ...  
[06] Khai lần đầu  [07] Khai bổ sung lần thứ: .....  
[08] Xuất khẩu:  [09] Xuất bán tại Việt Nam:   
[10] Ngày xuất hóa đơn đối với xuất bán tại Việt Nam:...../...../.....

[11] Tên người nộp thuế:

[12] Mã số thuế:

[13] Địa chỉ:  [14] Quận/huyện:  [15] Tỉnh/Thành phố:

[16] Điện thoại:  [17] Fax:  [18] E-mail:

[19] Hợp đồng dầu khí lô:

[20] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[21] Tên Người nộp thuế thay [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[22] Mã số thuế:

[23] Địa chỉ:  [24] Quận/huyện:  [25] Tỉnh/Thành phố:

[26] Điện thoại:  [27] Fax:  [28] E-mail:

[29] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số: ..... ngày: ...../...../.....

Stt (1)	Chỉ tiêu (2)	Mã số (3)	Đơn vị (4)	Giá trị (5)
1	Sản lượng dầu khí xuất bán	[30]	Thùng; m3	
2	Tỷ lệ dầu để lại theo kế hoạch	[31]	%	
3	Sản lượng dầu lãi tạm tính	[32]	Thùng	
3	Giá tính thuế	[33]	USD/thùng; USD/m3	
4	Giá dầu thô cơ sở	[34]	USD/thùng	
5	Doanh thu [35]=[30]x[33]	[35]	USD	
6	Số tiền thuế tài nguyên tạm tính phải nộp	[36]	USD	
7	Số tiền thuế đặc biệt tạm tính phải nộp	[37]	USD	
8	Số phụ thu tạm tính phải nộp [38]=[39] hoặc [40]	[38]	USD	
8.1	Trường hợp $\{1,2x[34]\} < [33] \leq \{1,5x[34]\}$ : [39] = $50\% \times \{[33] - 1,2x[34]\} \times [32]$	[39]	USD	
8.2	Trường hợp $[33] > \{1,5x[34]\}$ : [40]=[41] + [42]	[40]	USD	
a.	- Phụ thu theo mức 50% [41] = $50\% \times \{1,5x[34] - 1,2x[34]\} \times [32]$	[41]	USD	

*Tracy*

Stt	Chi tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
b.	- Phụ thu theo mức 60% [42] = 60% x {[33] - 1,5 x [34]} x [32]	[42]	USD	
9	Số thuế TNDN tạm tính phải nộp	[43]	USD	
10	Tỷ giá quy đổi	[44]	VND/USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:**

- Chi tiêu [04]: Kỳ tính thuế đối với dầu thô, condensate là ngày xuất bán dầu thô, condensate; Kỳ tính thuế đối với khí thiên nhiên là tháng xuất bán.

- Trường hợp Liên doanh khai thác đồng thời dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thì kê khai thành từng tờ khai riêng biệt.

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TÀI NGUYÊN ĐỐI VỚI DẦU KHÍ**

[01] Dầu thô:  [02] Condensate:  [03] Khí thiên nhiên:

[04] Kỳ tính thuế: Năm:.....

[05] Khai lần đầu

[06] Khai bổ sung lần thứ: .....

[07] Tên người nộp thuế:

[08] Mã số thuế:

[09] Địa chỉ:

[10] Quận/huyện:

[11] Tỉnh/Thành phố:

[12] Điện thoại:

[13] Fax:

[14] E-mail:

[15] Hợp đồng dầu khí lô:

[16] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[17] Tên Người nộp thuế thay [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[18] Mã số thuế:

[19] Địa chỉ:

[20] Quận/huyện:

[21] Tỉnh/Thành phố:

[22] Điện thoại:

[23] Fax:

[24] E-mail:

[25] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày: .../.../.....

Stt	Chi tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sản lượng dầu khí chịu thuế tài nguyên trong kỳ tính thuế [26]=[26a]+[26b]	[26]	Thùng; m3	
1.1	Sản lượng xuất khẩu	[26a]	Thùng; m3	
1.2	Sản lượng xuất bán tại Việt Nam	[26b]	Thùng; m3	
2	Tổng doanh thu xuất bán trong kỳ tính thuế	[27]	USD	
3	Giá tính thuế tài nguyên trong kỳ tính thuế [28]=[27]/[26]	[28]	USD/thùng; USD/m3	
4	Thuế tài nguyên bằng dầu khí phải nộp trong kỳ tính thuế	[29]	Thùng; m3	
5	Số tiền thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ tính thuế [30]=[28]x[29]	[30]	USD	
6	Số tiền thuế tài nguyên tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế	[31]	USD	
7	Chênh lệch giữa số tiền thuế phải nộp theo quyết toán với số đã kê khai trong kỳ tính thuế [32]=[30]-[31]	[32]	USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

.....ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:**

Trường hợp Liên doanh khai thác đồng thời dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thì kê khai thành từng tờ khai riêng biệt

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 02-1/TAIN-VSP  
(ban hành kèm theo Thông tư số  
176/2014/TT-BTC ngày  
17/11/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG KÊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU XUẤT BÁN DẦU KHÍ**  
(Kèm theo Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên)

[01] Dầu thô:  [02] Condensate:  [03] Khí thiên nhiên:

[04] Kỳ tính thuế: Năm:.....

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

[07] Tên Người nộp thuế thay [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[08] Mã số thuế:

Stt	Khai thác dầu khí		Xuất bán dầu khí				Ghi chú
	Ngày tháng	Sản lượng (thùng hoặc m3)	Ngày tháng	Sản lượng (thùng hoặc m3)	Giá tính thuế tài nguyên tạm tính (USD/thùng; USD/m3)	Doanh thu (USD)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)x(5)	(8)
<b>Xuất bán trong nước</b>							
1							
2							
3							
4							
<b>Bán xuất khẩu</b>							
1							
2							
3							
	<b>Tổng cộng</b>						

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:** Trường hợp Liên doanh khai thác đồng thời dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thì kê khai thành từng tờ khai riêng biệt.

*Tmlp*

**TỜ KHAI ĐIỀU CHỈNH THUẾ XUẤT KHẨU ĐỐI VỚI KHÍ THIÊN NHIÊN**

[01] Kỳ tính thuế, Năm:

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

[04] Địa chỉ:

[05] Quận huyện:

[06] Tỉnh/Thành phố:

[07] Điện thoại:

[08] Fax:

[09] E-mail:

[10] Hợp đồng dầu khí số:

[11] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[12] Tên Người nộp thuế thay [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận huyện:

[16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại:

[18] Fax:

[19] E-mail:

[20] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số

ngày

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Số tiền thuế xuất khẩu phải nộp trong kỳ tính thuế	[21]	USD	
2	Số tiền thuế xuất khẩu tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế	[22]	USD	
3	với số đã kê khai trong kỳ tính thuế [23] - [24] - [22]	[23]	USD	
4	Tỷ giá quy đổi	[24]	VND/USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai

ngày tháng năm

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Chức vụ/nhiệm vụ: \_\_\_\_\_

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Số thuế: \_\_\_\_\_



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số 01/ĐC/ĐB-VSP  
Được ban hành kèm theo Thông tư số  
17/2014/TT-BTC ngày  
17/11/2014 của Bộ Tài chính

**TỜ KHAI ĐIỀU CHỈNH THUẾ ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI KHÍ THIÊN NHIÊN**

[01] Kỳ tính thuế: Năm....

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

[04] Địa chỉ:

[07] Điện thoại:

[10] Hợp đồng đầu khí lô:

[11] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng đầu khí:

[12] Tên Người nộp thuế thay [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[17] Điện thoại:

[20] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

[05] Quận huyện:

[08] Fax:

[15] Quận huyện:

[18] Fax:

[06] Tỉnh Thành phố:

[09] E-mail:

[16] Tỉnh Thành phố:

[19] E-mail:

ngày:

Stt	Chi tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Số tiền thuế đặc biệt phải nộp trong kỳ tính thuế	[21]	USD	
2	Số tiền thuế đặc biệt tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế	[22]	USD	
3	Chênh lệch giữa số tiền thuế đặc biệt phải nộp với số đã kê khai trong kỳ tính thuế [23] - [21]; [22]	[23]	USD	
4	Tỷ giá quy đổi	[24]	VND USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

**NGƯỜI NỘP THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số: .....

..... ngày .. tháng .. năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ** hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

*Tm Ly*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 01-1/PTHU-VSP  
(ban hành kèm theo Thông tư số  
176/2014/TT-BTC ngày  
17/11/2014 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI PHỤ THU TẠM TÍNH**

(Đối với dầu lái từ tiền kết dư của phần dầu để lại)

[01] Kỳ tính thuế: ngày ..... tháng ..... năm

[02] Kỳ kết dư: từ ngày..... tháng..... năm ..... đến ngày..... tháng..... năm .....

[03] Khai lần đầu  [04] Khai bổ sung lần thứ: .....

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

[07] Địa chỉ:

[08] Quận/huyện:

[09] Tỉnh/Thành phố:

[10] Điện thoại:

[11] Fax:

[12] E-mail:

[13] Hợp đồng dầu khí lô:

[14] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[15] Tên Người nộp thuế thay [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[16] Mã số thuế:

[17] Địa chỉ:

[18] Quận/huyện:

[19] Tỉnh/Thành phố:

[20] Điện thoại:

[21] Fax:

[22] E-mail:

[23] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày:

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Số tiền kết dư của phần dầu thô, condensate, khí thiên nhiên (nếu có) để lại	[24]	USD	
2	Số tiền kết dư của phần khí thiên nhiên để lại (nếu có)	[25]	USD	
3	Số tiền kết dư của phần dầu thô, condensate để lại [28]=[26]-[27]	[26]	USD	
4	Giá bình quân giá quyền của các lô dầu thô, condensate xuất bán trong kỳ kết dư	[27]	USD/thùng	
5	Sản lượng dầu lái từ tiền kết dư của phần dầu để lại [28] = [26]/[27]	[28]	Thùng	
6	Giá dầu thô cơ sở	[29]	USD/thùng	
7	Số phụ thu tạm tính phải nộp [30]=[31] hoặc [32]	[30]	USD	
7.1	Trường hợp $\{1,2x[29]\} < [27] \leq \{1,5x[29]\}$ : [31] = $50\% \times \{[27] - 1,2x[29]\} \times [28]$	[31]	USD	
7.2	Trường hợp $[27] > \{1,5x[29]\}$ : [32]=[33] + [34]	[32]	USD	
a.	- Phụ thu theo mức 50% [33] = $50\% \times \{1,5x[29] - 1,2x[29]\} \times [28]$	[33]	USD	
b.	- Phụ thu theo mức 60% [34] = $60\% \times \{[27] - 1,5x[29]\} \times [28]$	[34]	USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:** - Chỉ tiêu số [03]- Kỳ tính thuế là ngày, tháng, năm Hội đồng Liên doanh ra quyết nghị khoản tiền sử dụng không hết.  
- Chỉ tiêu số [04]- Kỳ kết dư là khoảng thời gian Vietsovetro xác định khoản tiền sử dụng không hết để báo cáo Hội đồng Liên doanh quyết nghị.

*T. Ly*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Mã số: **02PHU-VSP**  
 (Hàng năm xuất bản) Tổng biên tập:  
 Ông: **ĐINH VĂN THƯỜNG**  
 Ông: **ĐINH VĂN THƯỜNG**  
 Ông: **ĐINH VĂN THƯỜNG**

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN PHỤ THU**

[01] Dầu thô: ... [02] Condensate: ...

[03] Kỳ tính thuế: Năm: .....

[04] Khai lần đầu [ ]

[05] Khai bổ sung lần thứ: .....

[06] Tên người nộp thuế:

[07] Mã số thuế:

[08] Địa chỉ: [09] Quận huyện: [10] Tỉnh/Thành phố:

[11] Điện thoại: [12] Fax: [13] E-mail:

[14] Hợp đồng dầu khí là:

[15] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[16] Tên Người nộp thuế thay [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[17] Mã số thuế:

[18] Địa chỉ: [19] Quận huyện: [20] Tỉnh/Thành phố:

[21] Điện thoại: [22] Fax: [23] E-mail:

[24] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế số: ngày

STT (1)	Chỉ tiêu (2)	Mã số (3)	Đơn vị (4)	Giá trị (5)
1	Tổng số phụ thu tạm tính đối với dầu lửa theo từng lần xuất bán.	[25]	USD	
2	Số phụ thu đối với dầu lửa từ số tiền kết dư của phần dầu để lại.	[26]	USD	
3	Tổng số phụ thu phải nộp trong kỳ tính thuế [27] = [25] - [26]	[27]	USD	
4	Tổng số phụ thu tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế	[28]	USD	
5	Chênh lệch giữa số phụ thu phải nộp theo quyết toán với số phụ thu đã kê khai trong kỳ tính thuế	[29]	USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.  
 ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....  
 Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
 Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

*T. Uy*





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: **01-1/TNDN-VSP**  
(ban hành kèm theo Thông tư số  
176/2014/TT-BTC ngày  
17/11/2014 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠM TÍNH**

*(Áp dụng đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại)*

[01] Kỳ tính thuế: ngày.....tháng..... năm .....

[02] Kỳ kết dư: từ ngày....tháng....năm đến ngày....tháng....năm.....

[03] Khai lần đầu [ ] [04] Khai bổ sung lần thứ: .....

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

[07] Địa chỉ: [08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố:

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] E-mail:

[13] Hợp đồng dầu khí lô:

[14] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[15] Tên Người nộp thuế thay [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[16] Mã số thuế:

[17] Địa chỉ: [18] Quận/huyện: [19] Tỉnh/Thành phố:

[20] Điện thoại: [21] Fax: [22] E-mail:

[23] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày:

*Đơn vị tính: USD*

Stt	Chi tiêu	Mã số	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Thu nhập từ tiền kết dư phần dầu để lại	[24]	
2	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[25]	
3	Số thuế TNDN tạm tính phải nộp [26]=[24]x[25]	[26]	
4	Tỷ giá quy đổi	[27]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

.....ngày..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

*Ghi chú: - Chi tiêu số [01]- Kỳ tính thuế là ngày, tháng, năm Hội đồng Liên doanh ra quyết nghị khoan tiền sử dụng không hết.*

*- Chi tiêu số [02]- Kỳ kết dư là khoảng thời gian Vietsovpetro xác định khoản tiền sử dụng không hết để báo cáo Hội đồng Liên doanh quyết nghị.*

*Tolay*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Mẫu số: 02/TNDN-VSP  
(ban hành kèm theo Thông tư số  
176/2014/TT-BTC ngày  
17/11/2014 của Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

[01] Dầu thô:  [02] Condensate:  [03] Khí thiên nhiên:

[04] Kỳ tính thuế: Năm:.....

[05] Khai lần đầu

[06] Khai bổ sung lần thứ:.....

[07] Tên người nộp thuế:

[08] Mã số thuế:

[09] Địa chỉ:

[10] Quận/huyện:

[11] Tỉnh/Thành phố:

[12] Điện thoại:

[13] Fax:

[14] E-mail:

[15] Hợp đồng dầu khí lô:

[16] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[17] Tên Người nộp thuế [ ] hoặc Đại lý thuế [ ]:

[18] Mã số thuế:

[19] Địa chỉ:

[20] Quận/huyện:

[21] Tỉnh/Thành phố:

[22] Điện thoại:

[23] Fax:

[24] E-mail:

[25] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày:

Đơn vị tính: USD

Stt	Chi tiêu	Mã số	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>I</b>	<b>Thuế TNDN đối với dầu khí xuất bán</b>		
1	Tổng doanh thu chịu thuế TNDN trong kỳ tính thuế.	[26]	
2	Tổng chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế.	[27]	
3	Tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế [28]=[26]-[27]	[28]	
4	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[29]	
5	Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động dầu khí [30]=[28]x[29]	[30]	
<b>II</b>	<b>Thuế TNDN đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại</b>		
1	Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế:	[31]	
2	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[32]	
3	Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại [33]=[31]x[32]	[33]	
<b>III</b>	<b>Số tiền thuế TNDN phải nộp trong kỳ tính thuế [34]=[30]+[33]</b>	[34]	
<b>IV</b>	<b>Số tiền thuế TNDN tạm tính đã kê khai trong kỳ tính thuế</b>	[35]	
<b>V</b>	<b>Chênh lệch giữa số tiền phải nộp theo quyết toán với số đã kê khai trong kỳ tính thuế [36]=[34]-[35]</b>	[36]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm...

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Ghi chú:** Trường hợp Liên doanh khai thác đồng thời dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thì kê khai thành từng tờ khai riêng biệt.



